

Đề thi học kì 2 môn Toán lớp 3 - Đề 1

Câu 1. Cho dãy số liệu: 8; 1998; 195; 2007; 1000; 71768; 9999; 17.

Dãy trên có tất cả:

- A. 11 số B. 9 số C. 8 số D. 10 số

2. Khoanh vào câu trả lời đúng:

a. Số 92 806 có chữ số hàng chục nghìn là:

- A. 2 B. 0 C. 8 D. 9.

b. Giá trị của biểu thức $3000 + 9000 : 3$ là:

- A. 4000 B. 6000 C. 3300 D. 12000.

3. Ghi Đ (đúng) hoặc S (sai) vào chỗ :

a) Dãy số liệu: 100; 90; 80; 70; 60; 50; 40; 30 có số thứ năm là 50.

b) Số liền sau của 99 999 là 100 000.

c) Nửa chu vi hình chữ nhật là tổng số đo chiều dài và chiều rộng của hình chữ nhật đó.

d) Một người đi bộ mỗi giờ đi được 4km thì 5 giờ đi được 16km.

4. a) Đặt tính rồi tính:

$$30\,475 + 61806$$

$$11506 \times 5$$

$$26\,736 : 3$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

b) Tìm y: $11506 + y = 30\,475$

.....

.....



.....

5. Có 48kg đường được chia đều vào 8 túi. Hỏi 3 túi đó có bao nhiêu ki-lô-gam đường?

Bài giải

.....

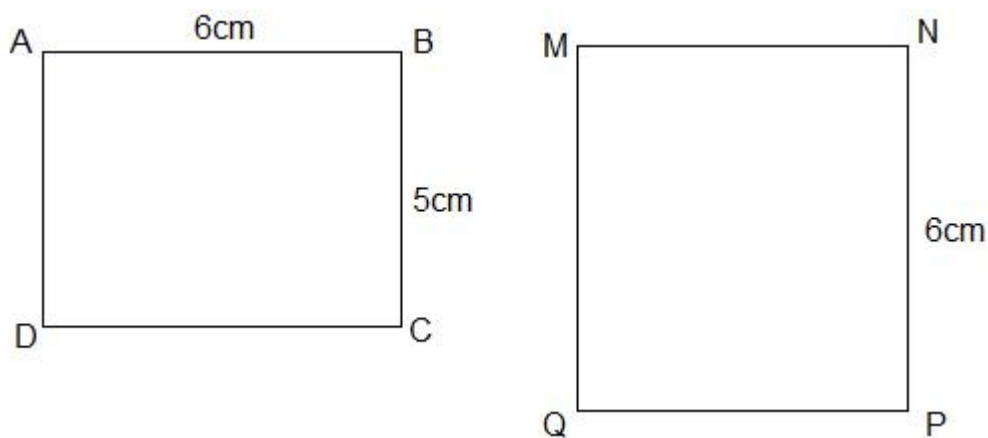
.....

.....

.....

.....

6. Cho hình chữ nhật ABCD và hình vuông MNPQ (có kích thước ghi trên hình vẽ). Hãy so sánh diện tích hai hình này.



Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Đáp án Đề thi học kì 2 môn Toán:

1.

C. 8 số

2. a) D; b) A

3. a) S; b) Đ; c) Đ; d) S.

4. a. Đặt tính rồi tự tính:

b) $11\,506 + y = 30\,475$

$$y = 30\,475 - 11\,506$$

$$y = 18\,969$$

5. Mỗi túi đường có:

$$48 : 8 = 6 \text{ (kg)}$$

3 túi đường có:

$$6 \times 3 = 18 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 18kg đường.

6. Diện tích hình chữ nhật ABCD:

$$6 \times 5 = 30 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Diện tích hình vuông MNPQ:

$$6 \times 6 = 36 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Diện tích hình vuông MNPQ > diện tích hình chữ nhật ABCD.

Tham khảo thêm: Tham khảo thêm: <https://vndoc.com/de-thi-hoc-ki-2-lop-3>

